TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS - ST
Ngày 27 /6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Dong; Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên đã nghỉ hưu

Bà Phạm Thị Hoà; Nghề nghiệp: Phó chủ tịch UBND thị trấn huyện Bát Xát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/ 2018/ TLST- HS ngày 01/ 6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/ QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Sần Gớ Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/3/1996; tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Y, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hà Nhì;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Sần Mờ T (đã chết) và con bà Cao Thò B- Sinh năm 1967;

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án: - Tại bản án số: 26/2016/HSST ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xét xử 09(Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số: 15/2017/HSST ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử 08(Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Họ và tên: **Sần Thó G**; Tên gọi khác: Sần Thó V; Sinh ngày: 16/5/2000; tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Y , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hà Nhì;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Sần Xe T (đã chết) và con bà Vù Giá P - Sinh năm 1961;

Bị cáo chưa có vợ , con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 đến ngày 29/3/2018 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại thôn L, xã Y , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị hại: - Anh Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1985

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: Khu tập thể trường THCS Y. Thuộc xã Y, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy H – Sinh năm: 1990

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: Khu tập thể trường dân tộc bán trú và trường THCS S thuộc xã S, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Chảo Láo T - Sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn P, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Sần Gớ Đ: Bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sần Thó G: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Sần Thó G: Bà Vù Giá P; Sinh năm: 1961 – Là mẹ đẻ bị cáo.

Trú tại: Thôn L, xã Y , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người phiên dịch cho bà Vù Giá P: Anh Pờ Thó X – Sinh năm: 1966;

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 19/3/2018 và ngày 21/03/2018, Sần Gớ Đ và Sần Thó G đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 19/3/2018, Sần Gớ Đ và Sần Thó G đang chơi ở chợ Y thì Sần Gớ Đ nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài, Sần Gớ Đ rủ Sần Thó G cùng tham gia, Giá đồng ý. Ngay lúc đó Sần Thó G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, BKS: 24V1 – 102.05, màu trắng xám của gia đình chở Sần Gớ Đ đi theo hướng từ chợ Y lên thôn N tìm xe mô tô sơ hở để lấy trộm, khi đi qua Trường THCS Y Đ quan sát thấy trong nhà để xe của nhà trường có dựng nhiều xe mô tô mà không có người trông coi. Sần Gớ Đ bảo Sần Thó G điều khiển xe chở Đ ra phía sau trường, sau đó bảo G đi trước lên cổng nghĩa trang liệt sỹ cách đó khoảng 200 mét đợi và cảnh giới còn Sần Gớ Đ dùng đèn pin soi và đi bộ theo đường mòn phía sau trường để đi vào nhà để xe, đến nơi Sần Gớ Đ lấy từ trong túi áo của mình đang mặc ra 01chiếc chìa khóa xe mô tô mang theo từ trước rồi dùng đèn pin soi ổ khóa của xe để mở thử được xe nào thì lấy xe đó. Sần Gớ Đ mở thử chiếc xe mô tô YAHAMA, loại xe JUPITER, BKS: 24T1 – 1143, màu đỏ đen thứ ba từ ngoài vào thì thấy đèn sáng, Sần Gớ Đ rắt lùi xe ra rồi rắt đi theo lối cổng chính của trường đi ra ngoài. Khi ra tới đường Sần Gớ Đ nổ máy và điều khiển xe mô tô đi đến cổng nghĩa trang xã Y nơi mà Sần Thó Giá đang đứng đợi, tới nơi Đ bảo G điều khiển xe mô tô của G đi cùng xuống xã B để tìm chỗ tiêu thụ. Đến khoảng 03 giờ ngày 20/03/2018, Sần Gớ Đ và Sần Thó G đến khu vực chợ xã B, do không quen biết ai nên cả hai đã ngủ ở chợ để chờ đến sáng thì mang xe đi tiêu thụ. Trước khi đi ngủ do sợ bị phát hiên nên Sần Gớ Đ đã dùng tay tháo biển số xe ra rồi ném xuống suối gần chợ B. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Sần Gớ Đ và Sần Thó G gặp một người đàn ông không quen biết dân tộc Dao, khoảng 25 tuổi ở khu vực chợ B, Đ hỏi người này có mua xe không. Qua trao đổi mua bán Sần Gớ Đ đã bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho người đàn ông này với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), Đ cầm số tiền rồi chia cho G 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Sau đó, Sần Gớ Đ bảo Sần Thó G điều khiển xe đi lên xã M và tiêu sài hết số tiền được chia, còn người đàn ông mua chiếc xe mô tô đó đi đâu Sần Gớ Đ và Sần Thó G không biết.

Vụ thứ hai: Sau khi đã ăn chơi và tiêu sài hết số tiền do trộm cắp được mà có của ngày hôm trước, cùng số tiền cầm cố chiếc xe mô tô của G đem theo. Nên vào khoảng 00 giờ ngày 21/3/2018, khi đang chơi điện tử ở khu vực chợ M thì Sần Gớ Đ tiếp tục nảy sinh ý định đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài và Đ đã rủ Sần Thó G cùng tham gia, Sần Gớ Đ và Sần Thó G bàn bạc cùng thống nhất đi bộ theo hướng từ xã M đi xã Y , trên đường nếu có xe nào sơ hở, không có người trông coi thì trộm cắp. Đến khoảng 2 giờ cùng ngày, Sần Gớ Đ và Sần Thó G đi bộ đến khu vực cổng Trường dân tộc bán trú và THCS S, G nhìn thấy trong nhà xe của nhà trường có dựng nhiều xe mô tô nên đã nói cho Đ biết. Nhìn thấy thế Sần Gớ Đ chủ động đi bộ theo hướng cổng chính của nhà trường để đi đến nhà để xe, còn Sần

Thó G đi phía sau. Khi đi tới nhà xe Đ bảo G đứng cảnh giới nếu có người thì hô to để cùng nhau bỏ chạy, Đ đi vào nhà để xe dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 97B1 – 715.18 dựng phía ngoài cùng của nhà để xe đi ra ngoài theo hướng cổng chính còn G đi sau giúp Đ đẩy xe. Sau khi ra tới đường Đ ngồi trước điều khiển xe còn G ngồi sau cho xe trôi dốc xuống theo hướng đi về xã M, khi hết đoạn đường dốc cả hai tiếp tục dắt xe đi tiếp. Sần Gớ Đ và Sần Thó G đi qua cầu tại suối N thì dừng xe lại để phá khóa, Đ dùng đèn pin soi vào ổ khóa thì thấy ổ khóa được đóng nắp không mở được. Sần Gớ Đ liền đưa đèn pin cho Sần Thó G cầm để soi sáng còn Đ lấy từ trong túi quần bên trái ra 01 con dao gấp mang theo từ trước để cắt và đấu nối dây điện ở khu vực ổ khóa. Khi cắt và đấu nối dây điện xong, Sần Gớ Đ nổ máy và điều khiển xe chở Sần Thó G đi xuống xã B, trên đường đi Đ dừng xe lại mở cốp xe lấy cà lê trong cốp xe tháo biển số xe và đưa cho G giấu vào trong người để tránh bị phát hiện rồi tiếp tục điều khiển xe đi xuống xã B để tìm chỗ tiêu thụ. Đến khoảng 16 giờ 45 cùng ngày, khi Sần Gớ Đ và Sần Thó G đang điều khiển xe trên đoạn đường liên thôn thuộc thôn C, xã B, huyện Bát Xát thì bị Công an huyện Bát Xát phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại biên bản xác định giá trị tài sản bị xâm hại số: 05/HĐ-ĐG ngày 28/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Bát Xát đã xác định tổng trị giá tài sản bị xâm hại là: 41.000.000đ (bốn mươi mốt triệu đồng) cụ thể:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen nhám, BKS: 97B1 – 715.18, số khung số khung 0610HI604794, số máy G3D4B629917, xe đã qua sử dụng có giá trị: 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, BKS: 24T1 – 1143, số khung 9Y052262, số máy 94-052261, xe đã qua sử dụng có giá trị: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G (tên gọi khác: Sần Thó V) về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Sần Gớ Đ theo điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Sần Thó G theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G (tên gọi khác: Sần Thó V) về tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sần Gớ Đ từ 02(Hai) năm đến 02(Hai) 06(Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sần Thó G từ 01(Một) năm đến 01(Một) tháng 03(Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24(Hai mươi tư) đến 30(Ba mươi) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc đèn pin tích điện, loại đeo đầu, thân đèn màu tím, cạnh nắp đèn pha màu vàng cam, đèn không có dây đeo; 01chiếc chìa khóa xe mô tô dài 05cm, nhãn hiệu HONDA, thân chìa khóa có chữ B521, cán chìa bằng nhựa màu đen và 01 con dao gấp dạng bấm nút bằng kim loại, dài 28cm, lưỡi dao dài 13 cm, phần bản lưỡi rộng nhất là 2,8 cm, loại dao một lưỡi sắc nhọn, chuôi dao bằng kim loại màu đen, một cạnh được ốp miếng kim loại nhiều màu sắc của bị cáo Sần Gớ Đ.

Truy thu số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Sần Gớ Đ do bị cáo phạm tội mà có. Truy thu số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Sần Thó G do bị cáo phạm tội mà có. Tổng cộng truy thu của các bị cáo số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại, người bào chữa theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sần Gớ Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sần Gớ Đ 02 (Hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sần Thó G đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sần Thó G 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G khai nhận: Vào các ngày 19/3/2018 và ngày 21/3/2018, các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G đã liên tiếp cùng nhau thực hiện hai lần trộm cắp xe mô tô cụ thể:

Lần thứ nhất: Của anh Nguyễn Mạnh H ở tại xã Y , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, BKS: 24T1 – 1143, số khung 9Y052262, số máy 94-052261, xe đã qua sử dụng có giá trị: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Lần thứ hai: Của anh Nguyễn Duy H ở xã S huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen nhám BKS: 97B1 – 715.18, số khung 0610HI604794, số máy G3D4B629917, xe đã qua sử dụng có giá trị: 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 41.000.000đ (bốn mươi mốt triệu đồng). Mục đích để đem bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Sần Gớ Đ theo điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Sần Thó G theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật, mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã bất chấp coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo đã gây ra mới có tác

dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Để có một mức án chính xác đối với từng bị cáo cần phân tích, làm rõ vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Sần Gớ Đ là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn cùng thực hiện tội phạm, đồng thời còn là người thực hành tích cực, do đó bị cáo Sần Gớ Đ phải là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Sần Thó G là người sau khi được bị cáo Sần Gớ Đ rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo Sần Thó G đã nhất trí tham gia với nhiệm vụ là người cảnh giới. Vì vậy, bị cáo Sần Thó G phải là đồng phạm với bị cáo Sần Gớ Đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" với vai trò là người giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Sần Gớ Đ trong vụ án.

Các bị cáo phạm tội trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy cần áp dụng Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo là chính xác.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Sần Gớ Đ có 02 tiền án. Tại bản án số: 26/2016/HSST ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử 09(Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản án số: 15/2017/HSST ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo Sần Gớ Đ là tái phạm nguy hiểm.

Các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G chỉ trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Sần Thó G khi thực hiện hành vi phạm tội vẫn còn đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi. Vì vậy cần áp dụng Điều 91; Điều 101- Bộ luật hình sự quy định về xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy đối với bị cáo Sần Thó G không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cũng đúng theo quy định tại khoản khoản 1, khoản 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, còn có Chảo Láo T, sinh ngày 10/01/1999, trú tại thôn P, xã B, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, đã mua 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng của các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G tại chợ Bản Vược với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Chảo Láo T không biết chiếc xe mô tô nói trên là do các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Chảo Láo T.

Theo lời khai của bị cáo Sần Gớ Đ ngày 20/3/2018 sau khi bán được tài sản trộm cắp và chia nhau mỗi người được 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), bị cáo Sần Gớ Đ đã dùng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu chợ M. Sau khi mua được ma túy bị cáo Sần Gớ Đ đi xuống gần suối M sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức hít. Do bị cáo Sần Gớ Đ không biết lai lịch cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Sần Gớ Đ và do duy nhất chỉ có lời khai của bị cáo Sần Gớ Đ ngoài ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Vì vậy, không đủ chứng cứ để kết luận nên Cơ quan điều tra không xử lý bị cáo Sần Gớ Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen nhám, BKS: 97B1 – 715.18, số khung số khung 0610HI604794, số máy G3D4B629917, xe đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ - đen, xe không có biển số, số khung 9Y052262, số máy 94-052261, xe đã qua sử dụng. Ngày 03/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 05/ QĐXLVC trao trả lại tài sản cho người bị hại. Ngày 03/4/2018 người bị hại là anh Nguyễn Mạnh H nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ - đen, xe không có biển số (biển số bị cáo đã tháo làm mất) số khung 9Y052262, số máy 94-052261, xe đã qua sử dụng. Anh Nguyễn Duy H nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen nhám, BKS: 97B1 – 715.18, số khung số khung 0610HI604794, số máy G3D4B629917, xe đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc đèn pin tích điện, loại đeo đầu, thân đèn màu tím, cạnh nắp đèn pha màu vàng cam, đèn không có dây đeo; 01chiếc chìa khóa xe mô tô dài 05cm, nhãn hiệu HONDA, thân chìa khóa có chữ B521, cán chìa bằng nhựa màu đen và 01 con dao gấp dạng bấm nút bằng kim loại, dài 28cm, lưỡi dao dài 13 cm, phần bản lưỡi rộng nhất là 2,8 cm, loại dao một lưỡi sắc nhọn, chuôi dao bằng kim loại màu đen, một cạnh được ốp miếng kim loại nhiều màu sắc của bị

cáo Sần Gớ Đ. Đây là công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền Chảo Láo T đã mua 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng của các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G tại chợ B với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi bán được tài sản trộm cắp các bị cáo chia nhau mỗi bị cáo được 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Chảo Láo T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này. Đối với số tiền này các bị cáo có được là không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, cần truy thu mỗi bị cáo 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, BKS: 24V1 – 102.05, màu trắng xám mà bị cáo Sần Thó G dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô là tài sản của bà Vù Giá P mẹ đẻ của bị cáo Sần Thó G. Việc bị cáo Sần Thó G sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Vù Giá P không biết, sau khi biết tin bị cáo Sần Thó G đem chiếc xe mô tô đó đi cầm cố ở xã M bà Vù Giá P đã đi chuộc lại chiếc xe đó. Vì vậy, Cơ quan điều tra không để cập xử lý đối với bà Vù Giá P và cũng không tạm giữ chiếc xe mô tô trên.

Đối với 01 biển kiểm soát 24T1 – 1143 theo lời khai của các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô nói trên ở xã Y, các bị cáo đã điều khiển xe xuống xã B để tìm chỗ tiêu thụ. Khi tới chợ B các bị cáo đã tháo biển kiểm soát vứt xuống suối B. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được chiếc biển kiểm soát nói trên.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo **Sần Gớ Đ và Sần Thó G** (tên gọi khác: Sần Thó V) phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sần Gớ Đ 02(Hai) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 21/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sần Thó G 01(Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian

thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Sần Thó G cho UBND xã Y, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc đèn pin tích điện, loại đeo đầu, thân đèn màu tím, cạnh nắp đèn pha màu vàng cam, đèn không có dây đeo; 01chiếc chìa khóa xe mô tô dài 05cm, nhãn hiệu HONDA, thân chìa khóa có chữ B521, cán chìa bằng nhựa màu đen và 01 con dao gấp dạng bấm nút bằng kim loại, dài 28cm, lưỡi dao dài 13 cm, phần bản lưỡi rộng nhất là 2,8 cm, loại dao một lưỡi sắc nhọn, chuôi dao bằng kim loại màu đen, một cạnh được ốp miếng kim loại nhiều màu sắc của bị cáo Sần Gớ Đ.

Truy thu số tiền: 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Sần Gớ Đ do bị cáo phạm tội mà có.

Truy thu số tiền: 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Sần Thó G do bị cáo phạm tội mà có. Tổng cộng truy thu của các bị cáo số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành khoản tiền truy thu, bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Sần Gớ Đ và Sần Thó G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa. Vắng mặt bị hại. Các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Sở tư pháp;
- Trại giam CAT;
- TGPL;
- T.H.A;
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phượng